

Tanya's International Beauty School

Ấp 4, Xã Trung An, TP Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
-where all instruction occurs-

Application for Enrollment Đơn Đăng Ký Nhập Học

Student Name/Tên học viên:	SSN/TIN/Số ID:	
Address/Địa chỉ:	City/Thành Phố:	County/Tỉnh:
High School/GED/Grad Year/Năm tốt nghiệp cấp 3:	Phone/Số Điện thoại:	DOB/Ngày Sinh:

Program you are applying for/Chương trình đăng ký học:

<input type="checkbox"/> Esthetics 600 hours/ Chăm sóc da 600 giờ	<input type="checkbox"/> Nail Technology 281 hours/ Nghề Nail 281 giờ	<input type="checkbox"/> Cosmetic Tattoo 260 Hours/ Xâm Thâm Mỹ 360 giờ
--	--	--

Did you/Bạn có?

<input type="checkbox"/> High school diploma / Bằng Cấp 3	<input type="checkbox"/> Cosmetology Certificate / Đã từng ra trường thẩm mỹ	<input type="checkbox"/> 2 years experience/ Kinh nghiệm được 2 năm chưa?
--	---	--

Emergency Contact/Liên lạc khẩn cấp

Name/Tên:	Phone/Số điện thoại:	Address/Địa chỉ:

Print or Sign / Ký tên:

Date/Ngày:

Program Schedules, Select One
Lịch học theo chương trình, Chọn 1

Program Chương trình	Tuesday Thứ Ba	Wednesday Thứ tư	Thursday Thứ Năm	Friday Thứ sáu	Saturday Thứ bảy	Sunday Chủ nhật
<input type="checkbox"/> *Full Specialist / Chương trình đặc biệt 1,125 Hours / 1,125 giờ 8 hours a day / 8 giờ mỗi ngày 40 hours - 28 Weeks total / 40 giờ - 28 tuần	9:00 am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm	----
<input type="checkbox"/> *Esthetics / Thẩm mỹ 600 Hours / 600 giờ 8 hours a day / 8 giờ mỗi ngày 40 hours - 15 Weeks total / 40 giờ - 15 tuần	9:00am to 6:00 pm	9:00am to 6:00 pm	9:00am to 6:00 pm	9:00am to 6:00 pm	9:00am to 6:00 pm	----
<input type="checkbox"/> **Esthetics / Thẩm mỹ 600 Hours / 600 giờ 24 hours a week / 24 giờ mỗi tuần 25 Weeks total / 25 tuần	9:00am To 6:00 pm	9:00am to 6:00 pm	9:00am to 6:00 pm	---	----	----
<input type="checkbox"/> **Esthetics / Thẩm mỹ 600 Hours / 600 giờ 22 hours a week / 22 giờ mỗi tuần 28 Weeks total / tổng 28 tuần	----	----	----	9:00am to 6:00 pm	9:00am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm
<input type="checkbox"/> **Esthetics / Thẩm mỹ 600 Hours / 600 giờ 12.50 hours a week / 12.50 giờ mỗi tuần 48 Weeks total / tổng 48 tuần	---	----	---	---	9:00am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm
<input type="checkbox"/> Nail Technology / Ngành nails (Hours and OPS) 281 hours / 281 giờ 13 hours a week / 13 giờ mỗi tuần 22 Weeks total / tổng 22 tuần	---	---	---	---	9:00am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm
<input type="checkbox"/> Nail Technology / Ngành nails (Hours and OPS) 281 hours / 281 giờ 24 hours a week / 24 giờ mỗi tuần 12 Weeks total / tổng 12 tuần	9:00am to 6:00 pm	9:00am to 6:00 pm	9:00am to 6:00 pm	----	----	----
<input type="checkbox"/> Nail Technology / Ngành nails (Hours and OPS) 281 hours / 281 giờ 22 hours a week / 22 giờ mỗi tuần 13 Weeks total / tổng 13 tuần	----	----	----	9:00am to 6:00 pm	9:00am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm
<input type="checkbox"/> Nail Technology / Ngành nails (Hours and OPS) 281 hours / 281 giờ 40 hours a week / 40 giờ mỗi tuần 7 Weeks total / tổng 7 tuần	9:00 am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm	-----
<input type="checkbox"/> *Cosmetic Tattoo / Xăm thẩm mỹ 360 hours/ 360 giờ 14 hours a week / 14 giờ mỗi tuần 26 weeks total / tổng 26 tuần	-----	-----	9:00 am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm	-----	-----

<input type="checkbox"/> *Cosmetic Tattoo / Xăm thẩm mỹ 360 hours/ 360 giờ 13 hours a week / 13 giờ mỗi tuần 28 weeks total / tổng 28 tuần	-----	-----	-----	-----	9:00 am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm
<input type="checkbox"/> *Cosmetic Tattoo / Xăm thẩm mỹ 360 hours/ 360 giờ 14 hours a week / 14 giờ mỗi tuần 26 weeks total / tổng 26 tuần	9:00 am to 6:00 pm	9:00 am to 6:00 pm	-----	-----	-----	-----
Other/ Khác:						

All Students / Học viên:

Contract Start Date/Ngày bắt đầu:	Contract End Date/Ngày kết thúc:
-----------------------------------	----------------------------------

TUITION & FEES / Học phí và các loại phí

Itemized Charges Chi phí theo từng khoản	Total Charges Chi phí
Application Fee/Lệ phí đăng ký*	\$
Tuition/ Học phí*	\$
Books/Giáo trình**	\$
Supplies/Dụng cụ học tập**	\$
Uniform/Đồng phục*	\$
Total Tuition and Fees/Tổng học phí và lệ phí*	\$
Less Payment (Deposit)/Tiền đặt cọc:	\$
Balance Due/Tiền còn thiếu lại:	\$

Balance Due Số dư đến hạn	Monthly Payment Phải trả mỗi tháng	Number of Payments Số lần phải trả	First payment due on Ngày trả lần thứ nhất

Phí hướng dẫn bổ sung (Quá thời gian quy định)

Học viên phải hoàn thành khóa đào tạo của mình trong thời gian quy định trên thỏa thuận tuyển học viên. Nếu học viên yêu cầu thêm thời gian đào tạo vượt quá phạm vi của khóa học và hoặc vượt quá ngày kết thúc hợp đồng, trường học sẽ tính phí \$250 mỗi tuần cho chi phí giảng dạy bổ sung (tuần sẽ không được chia theo tỷ lệ). **Tất cả các khoản tiền nhận được cho việc giảng dạy bổ sung trước khi hoàn thành hợp đồng học viên sẽ được hoàn trả nếu học viên chấm dứt trước khi tốt nghiệp.**

Chính sách ứng xử và quy định kiểm soát hành vi

Tanya's Beauty School requires that all students always conduct themselves in a courteous & professional manner. Refusal to conduct themselves in an orderly and considerate manner, complying will all rules and regulations of the school and will be subject to the institution's Conduct Policy. Tanya's Beauty School has a progressive Conduct Policy, beginning with a verbal warning, followed by a written warning, then conduct probation, then suspension and/or termination for not correcting violations.

Trường Thẩm mỹ của Tanya yêu cầu tất cả học viên phải cư xử một cách lịch sự và chuyên nghiệp mọi lúc. Việc từ chối hành xử lịch sự và trật tự, không tuân theo tất cả các quy tắc và quy định của trường, học viên sẽ bị áp dụng Chính sách Hành vi của cơ sở. Trường Thẩm mỹ của Tanya có Chính sách Ứng xử tiến bộ, bắt đầu bằng cảnh cáo bằng lời nói, sau đó là cảnh cáo bằng văn bản, sau đó tiến hành quản chế, sau đó đình chỉ và/ hoặc chấm dứt hợp đồng vì không sửa chữa vi phạm.

The following *may* be deemed violations of the conduct policy:

Những điều sau đây có thể bị coi là vi phạm chính sách ứng xử:

- Failure to have books and equipment ready for class and/or salon every day/ Không có sách và thiết bị sẵn sàng cho lớp học và / hoặc thực tập mỗi ngày.
- Failure to maintain infection control and clean his/her own station/ Không duy trì vệ sinh kiểm soát nhiễm khuẩn và làm sạch khu vực làm việc riêng của mình.
- Using cell phone during services or during school hours are prohibited. Cell phones are to be on silent and put away during a service/ Sử dụng điện thoại di động trong các dịch vụ hoặc trong giờ học đều bị cấm. Điện thoại di động phải ở chế độ im lặng và cất đi trong khi thực hiện dịch vụ.
- Using school phone for personal matters/ Sử dụng điện thoại trường học cho các vấn đề cá nhân.
- Failure to follow Personal Services Policy/ Không tuân thủ Chính sách Dịch vụ Cá nhân.
- Violating smoking policy (only allowed outside the building and with proper disposal of butts)/ Vi phạm chính sách hút thuốc (chỉ được phép bên ngoài tòa nhà và xử lý tàn thuốc đúng cách).
- Eating on campus, other than in break room/ Ăn uống trong khuôn viên trường, trừ trong phòng nghỉ.

- Theft or non-accidental damage to school property/ Trộm cắp hoặc thiệt hại không do tai nạn đối với tài sản của trường.
- Cheating, plagiarism, or any other academic dishonesty/ Gian lận, đạo văn hoặc bất kỳ sự không trung thực học tập nào khác.
- Physical or verbal abuse of others or any threat of force/Lạm dụng thể chất hoặc lời nói của người khác hoặc bất kỳ mối đe dọa vũ lực nào.
- The use, possession, distribution, or being under the influence of alcohol, narcotics, or any other controlled substance on campus, or any off-campus school sponsored event/ Việc sử dụng, sở hữu, phân phối hoặc chịu ảnh hưởng của rượu, ma túy hoặc bất kỳ chất bị kiểm soát nào khác trong khuôn viên trường, hoặc bất kỳ sự kiện nào do trường tài trợ ngoài khuôn viên trường.
- Unauthorized entry into, unauthorized use of, and misuse of school property/ Nhập cảnh trái phép, sử dụng trái phép và sử dụng sai mục đích tài sản của trường.
- Possession or use of explosives or weapons/ Sở hữu hoặc sử dụng chất nổ hoặc vũ khí.
- Failure to comply with directions of school officials acting in performance of their duties/Không thực hiện đúng chỉ đạo của cán bộ nhà trường trong khi thi hành nhiệm vụ.
- Disorderly, lewd, indecent, obscene, or offensive conduct on school campus/ Hành vi gây mất trật tự, dâm ô, không đứng đắn, tục tĩu hoặc xúc phạm trong khuôn viên trường học.
- Obstruction or disruption of the educational process/ Cản trở hoặc gián đoạn quá trình giáo dục.
- Failure to follow the directions of school staff/ Không làm theo hướng dẫn của nhân viên nhà trường.
- Leaving campus early without notifying staff in advance/ Rời khỏi khuôn viên trường sớm mà không thông báo trước cho nhân viên.
- Failure to comply with Dress Code/ Không tuân thủ Quy định về trang phục.
- Leaving campus early without prior approval/Rời khỏi khuôn viên trường sớm mà không có sự chấp thuận trước.

Termination Conduct and Dismissal Policies **Hành vi chấm dứt và chính sách sa thải**

The following acts *may* result in **immediate termination** from Tanya's International Beauty School.

Các hành vi sau đây *có thể* dẫn đến việc **đình chỉ hợp đồng ngay lập tức** với Trường Tanya's International Beauty School

- Intoxication or illegal drug use on campus/ Say rượu hoặc sử dụng ma túy bất hợp pháp trong khuôn viên trường.
- Cheating on clock hours/ Gian lận về giờ đồng hồ.
- Cheating on number of assignments completed/Gian lận về số lượng bài tập đã hoàn thành.
- Stealing/ Trộm cắp.
- Having a weapon on campus/Có vũ khí trong khuôn viên trường.
- Missing school for 14 sequential calendar days/Nghỉ học trong 14 ngày theo lịch liên tiếp.

Institutional Refund Policy

Chính sách hoàn tiền của tổ chức.

For applicants who cancel enrollment or students who withdraw from enrollment, a fair and equitable settlement will apply. The following policy will apply to all terminations for any reason, by either party, including student decision, course or program cancellation, or school closure. Any monies due the applicant or student shall be refunded within 40 days of official cancellation or withdrawal. **The school follows the Oregon state Refund Policy.** Official cancellation or withdrawal shall occur on the earlier of the dates that:

Đối với những người nộp đơn hủy ghi danh hoặc học viên rút khỏi khóa học, một sự giải quyết công bằng và hợp lý sẽ được áp dụng. Chính sách sau đây sẽ áp dụng cho tất cả các trường hợp chấm dứt vì bất kỳ lý do gì, bởi bất kỳ bên nào, bao gồm quyết định của học viên, hủy bỏ khóa học hoặc chương trình bị hủy, hoặc đóng cửa trường. Bất kỳ khoản tiền nào đến hạn của người nộp đơn hoặc học viên phải được hoàn lại trong vòng 40 ngày kể từ ngày chính thức hủy bỏ hoặc rút khỏi. **Trường tuân theo Chính sách Hoàn tiền của tiểu bang Oregon.** Việc hủy bỏ chương trình hoặc hủy hợp đồng sẽ xảy ra vào ngày sớm nhất trong các ngày sau đây:

1. An applicant is not accepted by the school. The applicant shall be entitled to a refund of all monies paid. Học viên không được nhà trường chấp nhận. Người nộp đơn sẽ được hoàn trả tất cả các khoản tiền đã thanh toán.

2. If cancellation occurs within five business days of the date of enrollment, and before the commencement of classes, all monies specific to the enrollment agreement shall be refunded. Nếu việc hủy bỏ xảy ra trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày ghi danh và trước khi bắt đầu các lớp học, tất cả các khoản tiền cụ thể cho thỏa thuận ghi danh sẽ được hoàn trả.

3. If cancellation occurs after five business days of the date of enrollment, and before the commencement of classes, the school may retain only the published enrollment fee. Such fee shall not exceed 15% of the tuition cost, or \$150, whichever is less. Nếu việc hủy bỏ xảy ra sau năm ngày làm việc kể từ ngày ghi danh và trước khi bắt đầu các lớp học, trường chỉ có thể giữ lại phí ghi danh đã công bố. Lệ phí như vậy sẽ không vượt quá 15% học phí, hoặc \$150, tùy theo mức nào ít hơn.

4. A student notifies the institution of his/her withdrawal in writing. Học viên thông báo cho tổ chức về việc hủy hợp đồng của mình bằng văn bản.

5. A student is expelled by the school. (Unofficial withdrawals will be determined by the institution by monitoring attendance at least every 14 days). Học viên bị nhà trường đình chỉ. (Việc hủy hợp đồng sẽ được xác định bởi tổ chức bằng cách giám sát việc tham dự ít nhất 14 ngày).

6. In type 2, 3, 4, or 5, official cancellations or withdrawals, the cancellation date will be determined by the postmark on the written notification, or the date said notification is delivered to the school administrator or owner in person. Trong loại 2, 3, 4 hoặc 5, chương trình bị hủy bỏ hoặc hủy hợp đồng, ngày hủy hợp đồng sẽ được xác định bằng dấu bưu điện trên văn bản hoặc ngày nhận văn bản được gửi trực tiếp cho quản trị viên hoặc chủ sở hữu trường.

Refund Computation Chính sách hoàn tiền

For students who enroll and begin classes but withdraw prior to course completion (after five business days of signing the contract), the following schedule of tuition earned by the school applies. All refunds are based **on scheduled hours**.

Đối với những học viên đăng ký và bắt đầu các lớp học nhưng rút lui trước khi hoàn thành khóa học (sau năm ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng), dựa theo lịch học theo chương trình nhà trường áp dụng. Tất cả các khoản tiền hoàn lại **đều dựa trên giờ theo lịch trình**.

- If enrollment is canceled within five business days of enrollment: 100% refund. Nếu đăng ký bị hủy trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày đăng ký: Hoàn tiền 100%
- If enrollment is canceled after five business days, but prior to onset of program: the school may retain only the published enrollment fee. Such fee shall not exceed 15% of the tuition cost, or the \$150, whichever is less. Nếu ghi danh bị hủy sau năm ngày làm việc, nhưng trước khi bắt đầu chương trình: trường chỉ có thể giữ lại phí ghi danh đã công bố. Lệ phí như vậy sẽ không vượt quá 15% học phí, hoặc \$150, tùy theo mức nào ít hơn.
- If enrollment is canceled after program has begun: If less than 50% of program has been offered, a tuition refund is prorated and determined by percentage of program offered in scheduled hours. Nếu ghi danh bị hủy bỏ sau khi chương trình đã bắt đầu: Nếu ít hơn 50% chương trình đã được cung cấp, việc hoàn trả học phí được chia theo tỷ lệ và được xác định theo tỷ lệ phần trăm của chương trình được cung cấp trong giờ dự kiến.
- If 50% or more of program has been offered, there is no refund, and the student is responsible for the entire tuition amount as agreed upon in the enrollment contract. Nếu 50% trở lên của chương trình đã được cung cấp, không được hoàn lại tiền và học viên chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền học phí theo thỏa thuận trong hợp đồng tuyển sinh.

In the case of disabling illness, injury, or death in the student's immediate family or other documented mitigating circumstances, a reasonable and fair refund settlement will be made. If permanently closed or no longer offering instruction after a student has enrolled, the school will provide a pro rata refund of tuition to the student OR provide course completion through a pre-arranged teach out agreement with another institution. If the course is canceled after a student's enrollment, the school will either provide a full refund of all monies paid, or completion of the course at a later time.

Trong trường hợp bất khả kháng như bệnh tật, thương tích hoặc tử vong trong gia đình trực tiếp của học viên hoặc các trường hợp giảm nhẹ được ghi nhận khác, một khoản hoàn trả hợp lý và công bằng sẽ được thực hiện. Nếu đóng cửa vĩnh viễn hoặc không còn cung cấp hướng dẫn sau khi học viên đã đăng ký, trường sẽ hoàn trả học phí theo tỷ lệ cho học viên HOẶC cung cấp hoàn thành khóa học thông qua thỏa thuận giảng dạy được sắp xếp trước với một tổ chức khác. Nếu khóa học bị hủy sau khi học viên đăng ký, trường sẽ hoàn trả đầy đủ tất cả các khoản tiền đã thanh toán hoặc hoàn thành khóa học sau đó.

Tardy Policy & Early Out Policy

Students arriving more than 10 minutes after their scheduled start time, *may* not be allowed to attend school that day and are welcome to return on time, the following school day. Students are asked to stay to the end of their scheduled day. If they need to leave early due to a medical appointment, family emergency or other reason, please discuss with the Director or Instructor in advance. More than 5 late arrivals in one calendar month may result in a student write up according to the school's conduct policy.

Chính sách chậm trễ & Chính sách sớm Học viên đến trường hơn 10 phút sau giờ bắt đầu theo lịch trình, có thể không được phép đến trường vào ngày hôm đó và được chào đón trở lại đúng giờ, vào ngày học tiếp theo. Học viên được yêu cầu ở lại đến cuối ngày theo lịch trình của họ. Nếu họ cần về sớm vì một cuộc hẹn y tế, trường hợp khẩn cấp gia đình hoặc lý do khác, vui lòng thảo luận trước với Giám đốc hoặc Người hướng dẫn. Hơn 5 lần đến muộn trong một tháng dương lịch có thể dẫn đến việc học viên viết bài theo chính sách ứng xử của trường.

Excused and Unexcused Absences

An absence is an absence at Tanya's Beauty School, there is no contract extension for an excused absence, but the school does appreciate you calling/texting in if you will know you will be out for scheduling purposes. Students are asked to call school staff, not a friend or fellow student. In the event a student is absent 14 *consecutive calendar* days, for any reason, said student(s) will be dropped and may re-enroll per the terms of the re-enrollment policy.

Acknowledgment: I understand that this is a legally binding contract. My signature below certifies that I have read, understood, and agreed to my rights and responsibilities, and that the institution's cancellation and refund policies have been clearly explained to me. **I have received an exact copy of this fully executed agreement, 8 pages in total.** By signing below, you certify that you have read all pages. You will receive an exact copy of the signed contract. Keep it to protect your rights.

Ghi nhận: Tôi hiểu rằng đây là một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý. Chữ ký của tôi dưới đây xác nhận rằng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với các quyền và trách nhiệm của mình, và rằng các chính sách hủy và hoàn tiền của tổ chức đã được giải thích rõ ràng cho tôi. Tôi đã nhận được một bản sao chính xác của thỏa thuận được thực hiện đầy đủ này, tổng cộng 8 trang. Bằng cách ký tên bên dưới, bạn xác nhận rằng bạn đã đọc tất cả các trang. Bạn sẽ nhận được một bản sao chính xác của hợp đồng đã ký. Giữ nó để bảo vệ quyền lợi của bạn.

Signature of Student and Date/Chữ Ký Học Sinh và Ngày Tháng

School Official Signature and Date/ Chữ Ký của Trường và Ngày Tháng